TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST.
Ngày 24/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vàng A Xay

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Dũng;

Bà Trần Thị Nguyệt.

-Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Vũ Công Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/ 2018/ TLST - HS ngày 21tháng 09 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/ 2018/ QĐXXST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mùa A S sinh ngày 02/05/1991, tại xã H, huyện M, tỉnh Y; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay tại: bản N, xã B, huyện M, tỉnh Y; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A X sinh năm 1967, và con bà Cứ Thị S sinh năm 1966; bị cáo có 04 anh chị, em, bị cáo là con thứ 03; có vợ là Giàng Thị S sinh năm 1994; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhất nhất sinh 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 03 năm 2018 - có mặt.

2. Giàng A C sinh năm 1988, tại xã L, huyện M, tỉnh Y, nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tại bản Đ, xã L, huyện M, tỉnh Y, nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tich: Việt Nam; con ông Giàng A P sinh năm 1967, và con bà Mùa Thị D (Đã chết) bị cáo có 09 anh chị, em, bị cáo là con thứ 05; có vợ là Mùa Thị X sinh năm 1989, bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút sáng ngày 28 tháng 03 năm 2018 tại bản Trống Là, xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải. Ban Công an xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, kiểm tra chiếc xe máy do Mùa A S đang điều khiển đi hướng Mù Cang Chải - Than Uyên có Giàng A C

ngồi sau xe. Qua kiểm tra phát hiện trong đèn xi nhan bên trái phía sau xe máy của Mùa A S đang điều khiển có 01 *(Một)* gói nilon màu hồng được hàn kín bên trong có 02 gói nilon màu hồng, trong mỗi gói đều chứa bột nén màu trắng nghi là Heroin, thu giữ 01 *(Một)* xe một tô (Win) đã cũ, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu SUMOTO; số khung 114428, số máy 000328, và 01 *(Một)* chứng minh nhân dân số 060957367 mang tên Mùa A S do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 30/11/2016. Kiểm tra phát hiện thu được trong túi quần trước bên trái của Giàng A C đang mặc 01*(Một)* gói nilon màu hồng bên trong chứa bột nén màu trắng nghi là Heroin, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, đưa S và C về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hồ Bốn để tiếp tục làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số: 79/ GĐMT ngày 06 tháng 04 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bộ nén màu trắng thu giữ của Mùa A S có tổng khối lượng là: **0,91 gam** *(Không phẩy chín mươi một gam)* được trích ra **0,08 gam** gửi đi giám định là ma túy, loại Heroin.
- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Giàng A C có khối lượng là: **0,2 gam** *(Không phẩy hai gam)* được trích ra **0,06 gam** gửi đi giám định là ma túy, loại Heroin

Bản Cáo trạng số: 20/CT-V KS- MCC ngày 17 tháng 09 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Mùa A S về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Giàng A C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sang khai nhận bản thân không nghiện chất ma túy, việc đi mua Heroin mang về nhà với mục đích là để bán kiếm lời. Giàng A C cũng khai nhận bản thân không nghiện ma túy, việc cầm hộ ma túy cho ông P là vì ông P là bác ruột bên vợ nên ngại từ chối, còn bản thân C không có mục đích gì khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận đã phân tích, đánh giá hành vi của các bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định đã truy tố đối với Mùa A S và Giàng A C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoan 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A S từ 24 tháng tù đến 36 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A C từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng và tài sản có liên quan đến vụ án, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Hai bị cáo Mùa A S và Giàng A C không có tranh luận gì với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng hai bị cáo xin Hội đồng xét xử, xử với mức hình phạt thấp để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong phiên tòa các thành viên của Hội đòng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thủ tục Tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; hai bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hình tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Mùa A S và Giàng A C tại phiên toà, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với bản kết luận giám định số:79/GĐMT ngày 06/04/2018, vật chứng là Heroin được thu giữ trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có kết luận: ngày 27 tháng 03 năm 2018, bị cáo Mùa A S thực hiện hành vi mua trái phép 0,91 gam Heroin nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Giàng A C thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam Heroin mục đích là cầm hộ ông P. Hành vi của bị cáo Giàng A C đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Với tính chất mức độ, nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là những người tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự**,** nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, song do vụ lợi cá nhân, nên đã bất chấp pháp luật cố tình thực hành vi tội phạm. *"Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý"* Hình vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn ma túy mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý; là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, tác động ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lao động, sống có ích cho xã hội. Đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại nơi cư trú của các bị cáo, cho thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn, nguồn thu nhập chính chủ yếu từ làm ruộng, nương và chăn nuôi không có khả năng, điều kiện để bảo đảm thi hành án. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo Mùa A S và Giàng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trog quá trình điều tra cũng nhưu tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Các vẫn đề khác liên quan đến vụ án: Trong vụ án này còn có người đàn ông tên là C ở xã L, huyện M, tỉnh Y là người đã bán Heroin cho Mùa A S theo lời khai của S. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã tiến hành cho bị can Giàng A C chỉ dẫn, xác định địa điểm (Chỗ ở) của người bán Heroin cho Mùa A S ngày 27/03/2018 là nhà ông Lù Giảng C - sinh năm 1969, trú tại bản H, xã L, huyện M, tỉnh Y. Cho S nhận dạng qua

bản ảnh có Lù Giảng C, nhưng Sang không nhận ra được người bán đã Heroin cho bản thân. Nên không có đủ căn cứ buộc Lù Giảng C phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Ngoài ra Mùa A S còn khai nhận trước đó S đưa ra 100.000 đồng để mua thuốc phiện về làm cúng, và đưa 150.000 đồng để mua Heroin, đều là mua của người đàn ông có tên là C, mang về nhà sử dụng một ít chữa bệnh cho gà, số Heroin còn lại đã bán cho bà Mùa Thị M sinh năm 1964 với giá 200.000 đồng. Trong quá trình điều tra bà M không thừa nhận việc đã mua Heroin của S. Do vậy không có đủ căn cứ để buộc bà Mùa Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì Sang không nhận dạng được người đã bán hai lần chất ma túy cho bản thân, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra và Mùa A S không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần mua, bán trái phép chất ma túy này.

Đối với Mùa A P là người đã nhờ bị cáo Giàng A C cầm hộ Heroin về nhà, Quá trình điều tra P không có mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết ông Mùa A P đi đâu, ở đâu. Mới chỉ có lời khai nhận từ bị cáo Giàng A C. Nên không có căn cứ để buộc Mùa A P phải chịu trách hình sư trong vụ án này, cần tách ra điều tra xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản có liên quan đến vụ án:

- **02** *(Hai)* vỏ phong bì, giấy nilon gói sau khi lấy mẫu giám định, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là chất ma túy hiện đang được niêm phong bằng **01** *(Một)* phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành: Đây là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là **01** *(Một)* chứng minh nhân dân số: 060957367 mang tên Mùa A S do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 30/11/2016, xét thấy vẫn có giá trị sử dụng cần trả lại cho bị cáo Mùa A S.

- Vật chứng là **01** *(Một)* chiếc xe mô tô Win đã cũ, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu SUMOTO; số khung 114428, số máy 000328, theo bút lục số: 122 và số: 123 trong quá trình điều tra xác định đây là do bố đẻ là ông Mùa A X cho mùa A S, là tài sản hợp pháp của bị cáo Mùa A S, S đã sử dụng làm công cụ, phương tiên dùng vào việc phạm tội nên cần phải được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Mùa A S và Giàng A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Mùa A S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Giàng A C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A S **02** *(Hai)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/03/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng A C **01***(Một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng, tài sản có liên quan đến vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 02 *(Hai)* vỏ phong bì, giấy nilon gói sau khi lấy mẫu giám định;

- 01*(Một)* phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: "Vật chứng thu giữ của Mùa A S và Giàng A C xảy ra ngày 28/03/2018 tại bản Trống Là, xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, sau khi đã trích lấy mẫu giám định". Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên của Phạm Văn Đồng, Hà Hải Đà, Trương Xuân Ngọc, Trần Nhật Tân và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Mùa A S **01** *(Một)* chứng minh nhân dân số: 060957367 mang tên Mùa A S do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 30/11/2016.

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước **01** *(Một)* chiếc xe mô tô Win đã cũ, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu SUMOTO; số khung là 114428, số máy là 000328.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Mùa A S và Giàng A C mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Mùa A S và Giàng A C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC(02 bản)
- Chi cục THADS huyện;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- Luu hồ tiểu HS, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Vàng A Xay